

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM ⁽¹⁾
(Ngày 09 tháng 12 năm 2025) ⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: DƯƠNG THỊ HOA Ngày tháng năm sinh: 21/7/1980
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng trường TH-THCS Thanh Trường.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường TH-THCS Thanh Trường.
- Nơi thường trú: Khu đô thị Bom La, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011180000716

ngày cấp 13/4/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Vũ Đức Quyết Ngày tháng năm sinh: 09/7/1980
- Nghề nghiệp: Trưởng phòng ban bảo trì đường bộ.
- Nơi làm việc: Sở xây dựng tỉnh Điện Biên.
- Nơi thường trú: Khu đô thị Bom La, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 030080009646

ngày cấp 10/4/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Vũ Mai Hương Ngày tháng năm sinh: 11/07/2007
- Nơi thường trú: Khu đô thị Bom La, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 011307007084 ngày

cấp 19/4/2022 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: Vũ Quỳnh Anh Ngày tháng năm sinh: 18/07/2013
- Nơi thường trú: Khu đô thị Bom La, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 011313009551 ngày

cấp 28/7/2024 nơi cấp Bộ Công an.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Nhà ở, công trình xây dựng:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất

- Địa chỉ: Khu đô thị Bom La, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên.
- Diện tích: 105m²
- Giá trị: 1.100.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Thửa đất số: 320 (LK13); tờ bản đồ số: Mảnh trích đo 13-2014; số bìa: CQ631639; số giấy chứng nhận QSDĐ: CH04165 ngày cấp 13/8/2020 nơi cấp UBND huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên cấp cho bà Dương Thị Hoa.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không

1.1.2. Thửa thứ hai: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

- Địa chỉ: Thôn Tân Phúc, phường Đoàn Phương, thành phố Hà Nội.
- Diện tích: 64m²
- Giá trị: 1.000.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Thửa đất số: 686 tờ bản đồ số: 76; số bìa AA02943602; số giấy chứng nhận CN2114 ngày cấp 30/6/2025 nơi cấp chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội cấp cho bà Dương Thị Hoa và ông Vũ Đức Quyết.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không

1.1.4. Thửa thứ ba: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

- Địa chỉ: Bản Pape, phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.
- Diện tích: 84,3m²
- Giá trị: 600.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Thửa đất số: 3 tờ bản đồ số: Mảnh trích đo số 18-2023; số bìa DI 591840; số giấy chứng nhận QSDĐ CH48556 ngày cấp 21/3/2023 nơi cấp UBND thành phố Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên cấp cho bà Dương Thị Hoa.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Do thừa kế từ bố mẹ để thuộc sở hữu riêng của cá nhân.

1.2. Các loại đất khác: Không

1.2.1. Thửa thứ nhất: Không

+ Địa chỉ:

+ Diện tích:

+ Giá trị:

- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):
- 1.2.2. Thừa thứ nhất: (Mô tả như mảnh thứ nhất). Không
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
- 2.1. Nhà ở
- 2.1.1. Nhà thứ nhất:
 - Địa chỉ: Khu đô thị Bom La, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên.
 - Loại nhà: nhà ở riêng lẻ
 - Diện tích sử dụng: 240m²
 - Giá trị: 1.000.000.000đ
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không
 - Thông tin khác (nếu có): Không
- 2.1.2. Nhà thứ hai: không
- 2.2. Công trình xây dựng khác: Không
- 2.2.1. Công trình thứ nhất: không
 - Loại công trình Cấp công trình
 - Diện tích:
 - Giá trị:
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
 - Thông tin khác (nếu có):
- 2.2.2. Công trình thứ hai (Trở lên): không.
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:
- 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không
 - Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không
 - Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không
 - Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Ô tô: Xe CRV số đăng ký 27A: 049.60 trị giá 1.140.000.000 đ

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 1.570.000.000Đ/năm

- Tổng thu nhập của người kê khai: 230.000.000Đ/ năm

- Tổng thu nhập của chồng: 240.000.000Đ/ năm

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không
- Tổng các khoản thu nhập chung: 1.100.000.000Đ tiền bán 01 mảnh đất diện tích 108m²

III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP (Biến động về tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác	-108m ² 64m ²	1.100.000.000đ 1.000.000.000đ	Giảm do bán Tăng do mua bằng tiền bán 01 mảnh đất diện tích 108m ² tại Điện Biên để mua mảnh đất 64m ² tại Hà Nội.
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng,			

bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		1.570.000.000Đ	Thu nhập từ lương, phụ cấp của người kê khai: 230.000.000Đ Thu nhập từ lương, phụ cấp của chồng: 240.000.000Đ Thu nhập do bán 01 mảnh đất: 1.100.000.000Đ

Điện Biên, ngày....tháng....năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Lê Thị Yên

Điện Biên, ngày 09 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Dương Thị Hoa